



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ – VPCNCL
ngày tháng năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: Phòng xét nghiệm MEDLATEC thành phố Thái Nguyên số 26
thuộc Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam.

Medical Testing Laboratory Laboratory MEDLATEC Thai Nguyen City No.26 - MEDLATEC
Viet Nam Co.,Ltd

Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam

Organization: MEDLATEC Viet Nam Co.,Ltd

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Field of medical testing: Biochemistry

Người phụ trách/ Representative: **Dương Thị Duyên**

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 186**

Hiệu lực công nhận có giá trị từ/ Period of Accreditation is valid from: / /2025 đến/to: 12/12/2026

Địa chỉ/ Address: **Số nhà 12, tổ 6, phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên**

Địa điểm/Location: **Số nhà 12, tổ 6, phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên**

Điện thoại/ Tel: **0966776944** Fax:

E-mail: **duyen.duongthi@medlatec.com** Website: **www.medlatec.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 186

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh
Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) Type of sample (anticoagulant-if any)	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm The name of medical tests	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm Principle/ Technical test	Phương pháp xét nghiệm Test method
1.	Huyết thanh/ Huyết tương Serum/ plasma (Heparin)	Định lượng Alanin Aminotranferase (ALT) Determination of Alanin Aminotranferase (ALT)	Động học enzym /Enzym kinetics	MEDTN.XN.QTKT .HSMD.11 (C501) (2024)
2.		Định lượng Aspartate Aminotranferase (AST) Determination of Aspartate Aminotranferase (AST)	Động học enzym /Enzym kinetics	MEDTN.XN.QTKT .HSMD.12 (C501) (2024)
3.		Định lượng Cholesterol toàn phần Determination of total Cholesterol	Enzym so màu/ Enzymmatic Colormetric	MEDTN.XN.QTKT .HSMD.27 (C501) (2024)
4.		Định lượng Glucose Determination of Glucose	Động học enzym /Enzym kinetics, UV	MEDTN.XN.QTKT .HSMD.48 (C501) (2024)
5.		Định lượng Triglycerid Determination of Triglycerid	Enzym so màu/ Enzymmatic Colormetric	MEDTN.XN.QTKT .HSMD.93 (C501) (2024)
6.		Định lượng Ure Determination of Ure	Động học enzym /Enzym kinetics	MEDTN.XN.QTKT .HSMD.96 (C501) (2024)

Ghi chú/ Note:

- MEDTN.XN.QTKT: Phương pháp nội bộ của PXN/ Laboratory developed method
- Trường hợp Phòng xét nghiệm MEDLATEC thành phố Thái Nguyên số 26 cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ It is mandatory for the Laboratory MEDLATEC Thai Nguyen City No.26 that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.